

TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐƯỜNG SẮT

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
LÁI XE Ô TÔ - HẠNG B (số tự động)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 981/QĐ-CĐĐS ngày 19 tháng 11 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đường sắt)*

Năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo quyết định số: 981/QĐ-CDĐS ngày 19 tháng 11 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đường sắt)

Tên ngành, nghề: Lái xe ô tô hạng B (số tự động)

Trình độ đào tạo: Bồi dưỡng nghiệp vụ

Đối tượng tuyển sinh:

- Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc đang làm việc, học tập tại Việt Nam;

- Đủ 18 tuổi trở lên (tính đến ngày dự sát hạch lái xe) theo quy định của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

- Đủ sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế.

Thời gian đào tạo: Không quá 90 ngày

Số lượng mô đun đào tạo: 6

Số tín chỉ: 8.5

Chứng chỉ cấp sau khi hoàn thành khoá học: Chứng chỉ đào tạo “Lái xe ô tô hạng B (số tự động)”

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo:

Chương trình đào tạo Lái xe ô tô hạng B (số tự động) cung cấp đầy đủ kiến thức về cơ sở lý thuyết pháp luật giao thông đường bộ; Cấu tạo và sửa chữa thông thường; Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông; Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Kỹ thuật lái xe; Mô phỏng các tình huống giao thông trên máy tính và Thực hành lái xe đảm bảo số giờ học và số kilomet lái xe trên đường theo quy định để người học có đủ kỹ năng lái xe và xử lý các tình huống giao thông khi lái xe trên đường.

2. Mục tiêu đào tạo:

2.1. Mục tiêu chung:

Trang bị cho người học đầy đủ kiến thức lý thuyết cơ bản về pháp luật giao thông đường bộ, kỹ năng sử dụng xe ô tô và kiểm tra sửa chữa được một số hư hỏng thông thường. Có đủ kỹ năng lái xe trên đường và xử lý được các tình huống khi tham gia giao thông đảm bảo an toàn.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức:

+ Nắm được các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ; nội dung cơ bản về trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi liên quan đến người lái xe.

+ Nắm vững tác dụng, cấu tạo và nguyên lý làm việc của các cụm, hệ thống chính trên xe ô tô thông dụng và một số phương tiện khác. Biết một số đặc điểm kết

cầu của ô tô hiện đại, yêu cầu kỹ thuật của công tác kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên; biết được chế độ bảo dưỡng định kỳ.

+ Hiểu được đặc điểm của nghề lái xe cơ giới đường bộ; có nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật giao thông đường bộ khi tham gia giao thông; giáo dục nâng cao trách nhiệm, lương tâm, có văn hoá ứng xử và tư cách nghề nghiệp, góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông.

+ Xử lý được các tình huống giao thông và hình thành được phản xạ nhận biết một số nguy cơ tiềm ẩn nguy hiểm khi tham gia giao thông.

- *Kỹ năng:*

+ Điều khiển được xe ô tô con, xe tải nhỏ theo hạng giấy phép lái xe quy định tham gia giao thông an toàn trên các loại địa hình, trong các điều kiện thời tiết khác nhau, xử lý các tình huống để phòng tránh tai nạn giao thông.

+ Áp dụng được các quy định của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ và hệ thống biển báo hiệu đường bộ Việt Nam khi tham gia giao thông. Trách nhiệm của người lái xe trong việc tự giác chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.

+ Kiểm tra điều chỉnh và sửa chữa được các hỏng hóc thông thường của xe ô tô trong quá trình hoạt động trên đường.

+ Nắm vững an toàn trong phòng cháy chữa cháy và có khả năng ứng phó khi gặp các trường hợp cháy nổ và cứu hộ, cứu nạn trong quá trình điều khiển vận hành phương tiện.

- *Thái độ:*

+ Yêu nghề, có ý thức cộng đồng và tác phong làm việc của một công dân sống trong xã hội công nghiệp. Có thói quen lao động nghề nghiệp, sống lành mạnh phù hợp với phong tục, tập quán và truyền thống văn hóa dân tộc;

+ Luôn có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ đáp ứng nhu cầu của công việc.

+ Luôn nghiêm chỉnh chấp hành qui định pháp luật và tuân thủ các qui định khác trong hoạt động giao thông đường bộ.

- *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

+ Có khả năng vận hành độc lập phương tiện cơ giới tham gia giao thông trên đường công cộng đảm bảo an toàn.

+ Có khả năng tổ chức, thực hiện nhiệm vụ của người lái xe chuyên nghiệp.

+ Có đạo đức, văn hoá, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, năng động sáng tạo, tác phong công nghiệp, tính hợp tác. Chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc của mình.

3. Vị trí việc làm sau khi hoàn thành khoá học:

- Đảm nhận công việc lái xe chuyên nghiệp các loại ô tô chở người đến 08 chỗ (không kể chỗ của người lái xe); xe ô tô tải và ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 3.500 kg; các loại xe ô tô quy định cho giấy phép lái xe hạng B (số tự động) kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg cho các cơ quan, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học nâng cao.

4. Thời gian học tập của khóa học:

4.1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học

- Thời gian đào tạo: Không quá 90 ngày
- Thời gian học tập: 203 giờ
- Thời gian thực học: 73 ngày
- Thời gian ôn, kiểm tra kết thúc mô đun: 4 ngày

4.2. Phân bổ thời gian thực học

- Thời gian học các mô đun đào tạo nghề: 203 giờ
- Thời gian học lý thuyết: 69 giờ
- Thời gian học thực hành: 134 giờ

5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề:

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB-01	Đạo đức và bản lĩnh trong hoạt động giao thông đường bộ.
2	NLCB-02	Tổ chức thực hiện công việc chủ động, trách nhiệm, hoàn thành nhiệm vụ được giao.
3	NLCB-03	Giao tiếp ứng xử hài hòa, bình tĩnh trong hoạt động giao thông trên đường bộ.
4	NLCB-04	Phối hợp tốt với đồng nghiệp, khách hàng và người tham gia giao thông.
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)	
1	NLCL-01	Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi
2	NLCL-02	Khả năng sửa chữa, bảo trì xe cơ bản như: thay lốp xe, bóng đèn, cầu chì, ...
3	NLCL-03	Khả năng tập trung, lái xe an toàn trên những loại đường giao thông phức tạp.
III	Năng lực nâng cao	
1	NLNC-01	Quan sát, ra quyết định nhanh chóng, kịp thời chính xác khi gặp tình huống khẩn cấp trên đường giao thông, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.
2	NLNC-02	Người học sau hoàn thành khoá học có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề lái xe ô tô để nâng cao trình độ.

6. Nội dung chương trình:

6.1. Chương trình và phân bổ thời gian đào tạo:

Mã MĐ	Tên mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)		
			Tổng số	Trong đó	
				Lý thuyết	Thực hành
MĐ 01	Pháp luật về giao thông đường bộ	4	90	30	60
MĐ 02	Cấu tạo và sửa chữa thông thường	0.5	8	8	0
MĐ 03	Đạo đức người lái xe, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông; kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	1	14	12	2
MĐ 04	Kỹ thuật lái xe	1	20	15	5
MĐ 05	Học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông	0	4	4	0
MĐ 06	Thực hành lái xe	2	67	0	67
	Tổng cộng:	8.5	203	69	134

Ghi chú: Thời lượng kiểm tra kết thúc môn học/mô đun không nằm trong tổng thời gian thực học của các môn học/mô đun.

6.2. Tổng thời gian khóa đào tạo:

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thời gian đào tạo
1	Số ngày thực học	ngày	73
2	Ôn và kiểm tra kết thúc mô đun	ngày	4
3	Số ngày nghỉ lễ, khai giảng, bế giảng	ngày	3
	Cộng số ngày/khoá đào tạo	ngày	80

6.3. Quy định thời gian đào tạo thực hành của 01 học viên:

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thời gian đào tạo
1	Thời gian học thực hành lái xe trên sân tập lái của 01 học viên	Giờ	41
2	Thời gian thực hành lái xe trên đường giao thông của 01 học viên	Giờ	24
3	Số giờ thực hành trên ca bin học lái xe ô tô/01 học viên	Giờ	2
	Tổng cộng	Giờ	67

6.4. Quy định quãng đường đào tạo thực hành của 01 học viên:

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Quãng đường đào tạo
1	Quãng đường học thực hành lái xe trên sân tập lái của 01 học viên	Km	290
2	Quãng đường thực hành lái xe trên đường giao thông của 01 học viên	Km	710
Tổng cộng		Km	1.000

6.5. Một số quy định chung:

- Nội dung học thực hành trên sân tập lái và trên đường giao thông thực hiện sau khi học viên học xong nội dung tập lái trên xe ô tô được kê kích.

- Số học viên được quy định trên 01 xe tập lái: Không quá 05 học viên; trong đó, quãng đường tập lái xe được tính cho từng học viên và thời gian tập lái xe trên sân tập lái được tính cho nhóm học viên trên xe tập lái.

- Thời gian học lái xe ban đêm được tính từ 18 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ sáng ngày hôm sau.

- Thời gian lái xe liên tục của học viên: Không quá 4 giờ

- Tổng thời gian học lái xe của một học viên trong ngày: Không quá 10 giờ.

- Quá thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày cơ sở đào tạo lái xe tổ chức xét hoàn thành khóa học lần đầu mà học viên không đủ điều kiện để được xét hoàn thành khóa học thì học viên phải học lại theo khóa học mới.

7. Chương trình mô đun đào tạo:

(Nội dung chi tiết có Phụ lục kèm theo)

8. Quy trình đào tạo và phương pháp đánh giá.

8.1. Quy trình đào tạo:

a. Mục đích:

Nhằm hướng dẫn chi tiết cho quá trình đào tạo “Lái xe ô tô hạng B (số tự động)” tại trường Cao đẳng Đường sắt.

b. Tuyển sinh đào tạo:

- Căn cứ vào giấy phép đào tạo lái xe, xác định chỉ tiêu tuyển sinh cho từng khóa học.

- Tổ chức tuyển sinh tại trường Cao đẳng Đường sắt, trên các trang mạng xã hội và trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Đối tượng tuyển sinh đúng quy định.

c. Thành lập lớp:

- Căn cứ kết quả tuyển sinh.

- Thành lập các lớp đào tạo với số lượng đúng quy định.

d. Xây dựng kế hoạch đào tạo:

Căn cứ vào quyết định thành lập lớp, triển khai xây dựng kế hoạch đào tạo và tiến độ đào tạo chi tiết cho lớp học; phân công giáo viên, xe tập lái tham gia giảng dạy đúng theo quy định tại Thông tư số 14/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ xây dựng Quy định về đào tạo lái xe; bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.

e. Phân công giáo viên giảng dạy:

Căn cứ kế hoạch và tiến độ đào tạo, đơn vị phụ trách lựa chọn giáo viên đạt chuẩn về chuyên môn, kỹ năng nghề phù hợp với nghề Lái xe ô tô để thực hiện công việc giảng dạy lớp học đúng quy định.

f. Công nhận hoàn thành khóa học và cấp phát chứng chỉ đào tạo:

- Người học lái xe có 100% các bài kiểm tra kết thúc mô đun trong chương trình đào tạo có điểm kiểm tra đạt mỗi mô đun từ 5,0 điểm trở lên được Hiệu trưởng công nhận hoàn thành khóa học và cấp phát chứng chỉ đào tạo “Lái xe ô tô hạng B (số sàn)” theo các quy định hiện hành của nhà trường.

- Phòng Đào tạo (hoặc đơn vị được giao phụ trách) thực hiện công việc lưu sổ sách theo biểu mẫu quy định tại Thông tư số 14/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ xây dựng và các quy định hiện hành của nhà trường.

8.2. Phương pháp và thang điểm đánh giá:

Kiểm tra đánh giá các mô đun lý thuyết và mô đun thực hành trong Chương trình đào tạo để được xét hoàn thành khóa học, gồm:

- Kiểm tra khi kết thúc mô đun lý thuyết theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết, nội dung bộ câu hỏi gồm các mô đun: Pháp luật về giao thông đường bộ; Cấu tạo và sửa chữa thông thường; Đạo đức, văn hoá giao thông, phòng chống tác hại của rượu bia khi tham gia giao thông; Kỹ năng phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; Kỹ thuật lái xe; Mô phỏng các tình huống giao thông.

- Kiểm tra khi kết thúc mô đun Thực hành lái xe với các bài thi liên hoàn, bài tiến lùi hình chữ chi và lái xe trên đường.

- Nội dung, hình thức kiểm tra khi kết thúc mô đun do người đứng đầu cơ sở đào tạo lái xe quyết định. Người học lái xe được kiểm tra kết thúc mô đun khi tham dự tối thiểu 70% thời gian học các mô đun lý thuyết; học đủ thời gian và tối thiểu 50% số kilomet học thực hành lái xe trên sân tập lái; học đủ số kilomet và tối thiểu 50% thời gian học thực hành lái xe trên đường.

- Điểm đánh giá kết quả học tập nội dung lý thuyết của học viên theo thang điểm 10 (từ 1 đến 10), có tính đến hàng thập phân 1 con số; đối với nội dung kiểm tra mô đun thực hành lái xe với các bài thi liên hoàn được đánh giá theo Phụ lục XV ban hành kèm theo Thông tư số 14/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ xây dựng.

9. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

9.1. Hướng dẫn xác định danh mục các mô đun đào tạo nghề; thời gian, phân bố thời gian và chương trình cho mô đun đào tạo nghề:

Chương trình đào tạo “Lái xe ô tô hạng B (số tự động)” được thiết kế theo hướng tự chọn chuyên sâu về lái xe, khi người học học đủ các mô đun trong chương trình này và có kết quả đánh giá kết thúc mô đun Đạt yêu cầu (từ 5,0 trở lên

theo thang điểm 10) sẽ được cấp chứng chỉ đào tạo “Lái xe ô tô hạng B (số tự động)”.

Thời gian học của chương trình là 203 giờ. Ngoài ra còn bố trí thời gian ôn, kiểm tra kết thúc mô đun: 32 giờ

Chương trình đào tạo Lái xe ô tô hạng B (số tự động)” có các mô đun, cụ thể như sau:

- *Mô đun 01: Pháp luật giao thông đường bộ (90 giờ)*

+ Trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về Pháp luật giao thông đường bộ, hệ thống báo hiệu đường bộ và phương pháp xử lý các tình huống khi tham gia giao thông.

+ Thông qua mô đun Pháp luật giao thông đường bộ sẽ xây dựng ý thức chấp hành luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, giúp cho học viên điều khiển xe đảm bảo trật tự và an toàn giao thông.

+ Thông qua mô đun học Pháp luật giao thông đường bộ học viên hiểu và nắm vững luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, hệ thống báo hiệu đường bộ Việt Nam. Học viên biết vận dụng thành thạo, linh hoạt xử lý các tình huống giao thông, điều khiển xe đúng luật và đảm bảo an toàn.

- *Mô đun 02: Cấu tạo và sửa chữa thông thường (8 giờ).*

+ Nhằm trang bị cho học viên có được những kiến thức cơ bản về tác dụng, cấu tạo, nguyên lý làm việc của các cụm, các hệ thống trên xe ô tô thông dụng và làm quen một số đặc điểm kết cấu trên xe ô tô hiện đại.

+ Thông qua mô đun Cấu tạo và sửa chữa thông thường học viên có thể hiểu được việc Bảo dưỡng các cấp và các hư hỏng thông thường.

+ Thông qua mô đun Cấu tạo và sửa chữa thông thường học viên có khả năng đọc được các sơ đồ, bản vẽ đơn giản về cấu tạo ô tô. Hiểu được tác dụng, sơ đồ cấu tạo, nguyên lý làm việc và những chú ý trong sử dụng các cụm, các hệ thống chính trên xe ô tô thông dụng. Nắm được việc Bảo dưỡng các hư hỏng thông thường và bảo dưỡng định kỳ tới tuổi thọ của xe ô tô.

- *Mô đun 03: Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông và Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (14 giờ).*

+ Trang bị cho học viên những vấn đề cơ bản về phẩm chất, đạo đức của người lái xe; trách nhiệm của người sử dụng lao động; văn hóa khi tham gia giao thông; tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông.

+ Trang bị cho học viên những vấn đề cơ bản về sơ cứu, cấp cứu.

+ Trang bị cho học viên những kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng cơ bản về an toàn trong phòng cháy chữa cháy. Có khả năng xử lý, ứng phó khi gặp các trường hợp cháy nổ trong quá trình điều khiển vận hành phương tiện.

- *Mô đun 04: Kỹ thuật lái xe (20 giờ)*

Trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về các bộ phận trong buồng lái; kỹ thuật lái xe ô tô; các kỹ năng cơ bản lái xe an toàn, kỹ năng lái xe chỡ hàng, có khả năng điều khiển được các loại ô tô khác nhau, ở các điều kiện giao thông khác nhau.

- *Mô đun 05: Học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông (04 giờ)*

Trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về xử lý các tình huống giao thông trong thực tế thông qua phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông trên máy tính, qua đó giúp học viên nhận biết được các tình huống có thể xảy ra khi lái xe trên đường.

- *Mô đun 06: Thực hành lái xe (67 giờ)*

Trang bị cho học viên các kỹ năng cơ bản lái xe an toàn, kỹ năng lái xe chở hàng, có khả năng điều khiển được các loại ô tô khác nhau, ở các điều kiện giao thông khác nhau.

9.2. Hướng dẫn kiểm tra kết thúc mô đun:

- Thời gian và hình thức kiểm tra kết thúc mô đun:

TT	Môn kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời gian kiểm tra
I	LÝ THUYẾT		
1	Pháp luật về giao thông đường bộ	Trắc nghiệm (Theo bộ câu hỏi sát hạch do Bộ Công an ban hành)	20 phút
2	Cấu tạo và sửa chữa thông thường	Trắc nghiệm	20 phút
3	Đạo đức người lái xe, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông và kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	Trắc nghiệm	20 phút
4	Kỹ thuật lái xe	Trắc nghiệm	20 phút
5	Mô phỏng các tình huống giao thông (120 tình huống)	10 tình huống (Theo bộ câu hỏi sát hạch do Bộ Công an ban hành)	Không quá 10 phút
II	THỰC HÀNH		
1	Bài thi liên hoàn hạng B (số tự động) (Thực hiện liên hoàn 11 bài thi lái xe trong hình)	Thực hành (Được đánh giá theo quy trình sát hạch lái xe do Bộ Công an ban hành)	18 phút
2	Bài tiến lùi chữ chi	Thực hành	10 phút
3	Lái xe trên đường	Thực hành (Được đánh giá theo quy trình sát hạch lái xe do Bộ Công an ban hành)	Lái xe trên đường giao thông đi được đoạn đường 2km

- Các mô đun lý thuyết và mô đun thực hành phải kiểm tra theo hình thức tập trung tại Phân hiệu Cao đẳng Đường sắt phía Nam, để được xét cấp chứng chỉ đào tạo.

- Kết quả kiểm tra được đánh giá theo một trong hai mức: “Đạt yêu cầu” (từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10) hoặc “Không đạt”, yêu cầu có chữ ký và ghi rõ họ, tên của người đánh giá.

- Học viên có kết quả kiểm tra “Không đạt”, thì phải tự ôn tập nội dung kiến thức và thực hành nghề đã học để dự kiểm tra lại. Số lần kiểm tra lại tối đa là 2 (hai) lần. Nếu kiểm tra lại lần thứ hai vẫn không đạt, thì phải học lại (nếu học viên có nhu cầu).

9.3. Tổ chức đào tạo:

- Đối với nội dung học lý thuyết phải học đủ chương trình đào tạo theo quy định tại Thông tư Thông tư số 14/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ xây dựng và được lựa chọn một trong các hình thức học sau: tập trung tại cơ sở đào tạo lái xe hoặc đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn theo quy định của Chính phủ về hoạt động đào tạo lái xe;

- Đối với nội dung học thực hành lái xe: theo hình thức tập trung tại cơ sở đào tạo lái xe.

9.4. Các chú ý khác:

- Chương trình đào tạo “Lái xe ô tô hạng C1” có thể tổ chức giảng dạy tại các địa phương, doanh nghiệp, trung tâm đào tạo hoặc các cơ sở có đầy đủ trang thiết bị, phương tiện, sân tập lái mà được cấp thẩm quyền cho phép theo quy định pháp luật.

- Đánh giá kết quả học tập của người học trong toàn khóa học bao gồm: Kiểm tra kết thúc các mô đun và phải tuân thủ quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận hoàn thành khoá học hiện hành của nhà trường và của Bộ xây dựng.

10. Tiêu chuẩn về giáo viên giảng dạy:

Giáo viên tham gia giảng dạy lái xe ô tô phải đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Điều 10, Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.

11. Điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật:

Thực hiện theo quy định tại Điều 9, Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Trương Trọng Vương

Phụ lục
CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN CHI TIẾT